

2. Phần luyện tập:

Bài 1. Điền vào chỗ trống các danh từ có thể ghép được với các tính từ sau:

Cái áo mới	Hoa thơm	Trời lạnh
Quyển vở mới tinh	Hoa hồng thơm ngát	Nhà lạnh lẽo
Câu chuyện mới mẻ	Quần áo thơm tho	Tay lạnh ngắt
Kiểu áo mới lạ	Tấm lòng thơm thảo	Thái độ lạnh lùng

Bài 2. Xếp các từ sau theo nhóm thích hợp (trắng nõn, dài, xanh ngắt, vuông vức, cao vút, cong cong, to tướng, tím tím, nhỏ xíu, vuông, tròn xoe, đẹp, ngắn cũn).

Tính từ không có mức độ	Tính từ có mức độ	Tính từ có mức độ cao nhất
Dài, đẹp, vuông	Cong cong, tím tím, vuông vức	Trắng nõn, xanh ngắt, cao vút, to tướng, nhỏ xíu, tròn xoe, ngắn cũn

Bài 3. Chọn 3 tính từ, tạo 2 so sánh với 3 tính từ đó rồi đặt câu.

Tính từ	Phép so sánh	Đặt câu
tròn	-Tròn như quả bóng -Tròn như hòn bi ve	-Chúng em đang học bài “Vẽ trang trí hình tròn”
cao	-Cao như cái sào -Cao như núi	-Bạn Hà lớp em cao như cái sào
mềm	-Mềm như dải lụa -Mềm như bún	-Em thích ăn kẹo cứng, bạn Lan lại thích ăn kẹo mềm.

-HS thảo luận làm bài vào bảng nhóm.
-Đại diện nhóm dán bảng và trình bày.
-Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

-Nhận xét bài làm của HS.

- Nhận xét tiết học. Y/c HS về học và chuẩn bị bài sau.

Thứ sáu ngày 14 tháng 11 năm 2014

Buổi sáng:

Thể dục

động tác nhảy của bài thể dục phát triển chung
trò chơi: mèo đuổi chuột

I. Mục tiêu:

- Học động tác nhảy, yêu cầu nhớ tên và tập đúng động tác.
- Ôn 6 động tác của bài thể dục phát triển chung, yêu cầu học thuộc thứ tự động tác và chủ động tập đúng kỹ thuật.

- Trò chơi “Mèo đuổi chuột” yêu cầu tham gia chơi đúng luật.

II.Địa điểm , phương tiện:

Sân trường, còi,...

III.Nội dung và phương pháp lên lớp:

1.Phần mở đầu:

- GV phổ biến nội dung và yêu cầu giờ học.

Giậm chân tại chỗ, hát, vỗ tay.

- Khởi động các khớp.
- Trò chơi tự chọn.

2.Phần cơ bản:

a.Trò chơi vận động:

Chơi trò chơi “Mèo đuổi chuột”.

b.Bài thể dục phát triển chung:

- Ôn 6 động tác đã học.

Tập 2 lần dưới sự điều khiển của GV.

- Tập theo nhóm, tổ.
- Thi đua giữa các tổ.

- Học động tác nhảy.

GV nêu tên, làm mẫu động tác, vừa tập vừa hô cho HS tập.

Bắt chước từng nhịp và tập từng động tác.

- Chọn 1 vài HS lên thực hiện cho cả lớp xem.

- GV cùng cả lớp tuyên dương kịp thời.

3.Phần kết thúc:

- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.

- Tập các động tác thả lỏng.

- GV hệ thống bài.

Tập làm văn

Kể chuyện (Kiểm tra viết)

I.Mục tiêu:

HS thực hành viết 1 bài văn kể chuyện sau giai đoạn học về văn kể chuyện. Bài viết đáp ứng với yêu cầu của đề bài, có nhân vật sự việc, cốt truyện (mở bài, diễn biến, kết thúc). Diễn đạt thành câu, lời kể tự nhiên, chân thật.

II.Đồ dùng:

Giấy kiểm tra.

III.Nội dung:

1.Y/c HS chọn 1 trong 3 đề và làm bài..

Đề 1: Hãy tưởng tượng và kể một câu chuyện có 3 nhân vật: Bà mẹ ốm, người con hiếu thảo và một bà tiên.

Đề 2: Kể lại chuyện “Ông Trọng thả diều” theo lời kể của Nguyễn Hiền. Chú ý kết bài theo lối mở rộng.

Đề 3: Kể lại chuyện “Vẽ trứng” theo lời kể của Lê - ô - nác - đô đa Vin — xi. Chú ý mở bài theo cách gián tiếp.

2.GV nhắc nhở HS lựa chọn đề và làm bài.

-HS nhớ lại cách mở bài trực tiếp và gián tiếp, kết bài mở rộng và không mở rộng rồi làm bài.

- Chú ý có đủ 3 phần mở đầu, diễn biến, kết thúc và theo đúng yêu cầu của đề.

- HS làm bài.

- GV thu bài.

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về chuẩn bị bài sau.

Toán

Luyện tập

I.Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về: Rèn kỹ năng nhân với số có 2 chữ số.

- áp dụng nhân với số có 2 chữ số để giải các bài toán có liên quan.

II.Đồ dùng

Bảng phụ viết bài 2.

III.Các hoạt động dạy □ học:

A.Kiểm tra bài cũ:

HS: 2 em lên chữa bài tập.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn luyện tập:

+ Bài 1: Làm cá nhân.

+ Bài 2: Treo bảng phụ.

- Làm thế nào để điền được số vào ô trống?

-Điền số nào vào ô trống thứ nhất?

-Y/c HS làm tiếp các phần còn lại.

-Chữa bài cho HS.

+ Bài 3: Làm vào vở.

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

C1. 24 giờ có số phút là:

$$60 \times 24 = 1440 \text{ (phút)}$$

Số lần tìm người đó đập trong 24 giờ là:

HS: Tự đặt tính, tính rồi chữa bài.

- 2 HS lên bảng làm.

- Cả lớp làm vào vở.

HS: Nêu nội dung của từng dòng trong bảng.

-Thay giá trị của m để tính.

-Với m = 3 thì $a \times 78 = 3 \times 78 = 324$. Vậy điền số 234 vào ô trống thứ nhất.

-Lớp làm vở, 1 em làm trên bảng phụ.

HS: Đọc yêu cầu của bài.

- Một HS lên làm bảng .

- Cả lớp làm vào vở.

Bài giải:

C2.Trong 1 giờ tìm người đó đập số lần là:

$$75 \times 60 = 4500 \text{ (lần)}$$

$75 \times 1440 = 108\ 000$ (lần)
Đáp số: 108 000 lần.

+Bài 4. Y/c HS trao đổi nhóm đôi và tìm cách làm.

-Chữa bài cho HS.

Đáp số: 166 600 đồng.

+ Bài 5:

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

- GV gọi HS lên bảng chữa bài.

- HS khác nhận xét.

Trong 24 giờ tìm người đó đập số lần là:
 $4500 \times 24 = 108\ 000$ (lần)
Đáp số: 108 000 lần.

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng.

-Nhận xét bài làm của bạn.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

- Một HS lên bảng giải.

- Cả lớp làm vào vở.

Bài giải:

Số học sinh của 12 lớp là:

$$30 \times 12 = 360 \text{ (HS)}$$

Số học sinh của 6 lớp là:

$$35 \times 6 = 210 \text{ (HS)}$$

Tổng số học sinh của trường là:

$$360 + 210 = 570 \text{ (HS)}$$

Đáp số: 570 HS.

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau..

Địa lý

đồng bằng bắc bộ

I.Mục tiêu:

- HS biết chỉ vị trí của đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam.
- Trình bày 1 số đặc điểm của đồng bằng Bắc Bộ, vai trò của hệ thống đê ven sông.

- Dựa vào bản đồ tranh ảnh để tìm kiến thức.

- Có ý thức tôn trọng, bảo vệ các thành quả lao động của con người.

II.Đồ dùng dạy học:

- Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam, lược đồ và tranh ảnh về đồng bằng Bắc Bộ...

III.Các hoạt động dạy học:

A.Bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Đồng bằng lớn ở miền Bắc:

* HĐ1: Làm việc cá nhân.

- GV chỉ vị trí của đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ địa lý tự nhiên VN.

HS: Dựa vào ký hiệu tìm vị trí đồng bằng Bắc Bộ ở lược đồ trong SGK.

-1 -2 em lên chỉ vị trí của đồng bằng Bắc

- GV chỉ bản đồ và nói: đồng bằng Bắc Bộ có dạng hình tam giác với đỉnh ở Việt Trì, cạnh đáy là đường bờ biển.

* HĐ2: Làm việc cá nhân (cặp).

? Đồng bằng Bắc Bộ do phù sa những sông nào bồi đắp nên

? Đồng bằng có diện tích lớn thứ mấy trong các đồng bằng ở nước ta

? Địa hình (bề mặt) của đồng bằng có đặc điểm gì

2.Sông ngòi và hệ thống đê ngăn lũ:

* HĐ3: Làm việc cả lớp.

? Tại sao sông có tên gọi là sông Hồng

? Khi mưa nhiều, nước ao, hồ, sông ngòi thường như thế nào

? Mùa mưa của đồng bằng Bắc Bộ trùng với mùa nào trong năm

? Vào mùa mưa, nước sông ở đây như thế nào

* HĐ4: Thảo luận nhóm.

? Người dân đồng bằng Bắc Bộ đắp đê ven sông để làm gì

? Hệ thống đê ở đồng bằng Bắc Bộ có đặc điểm gì

=> Rút ra bài học (ghi bảng).

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Luyện toán

Luyện tập

Bộ trên bản đồ.

HS: Dựa vào kênh chữ SGK trả lời câu hỏi:

- Sông Hồng và sông Thái Bình.

- Lớn thứ hai.

- Địa hình thấp, bằng phẳng, sông chảy ở đồng bằng thường uốn lượn quanh co. Những nơi có màu sẫm hơn là làng mạc của người dân.

HS: Quan sát H1, sau đó lên chỉ bản đồ một số sông của đồng bằng Bắc Bộ.

- Vì có nhiều phù sa (cát, bùn trong nước) nên nước sông quanh năm có màu đỏ.

Do đó sông có tên là sông Hồng.

- Trùng với mùa hạ.

- Dâng lên rất nhanh, gây lũ lụt.

- Để ngăn lũ lụt.

- Ngày càng được đắp cao, vững chắc, dài lên tới hàng nghìn km...

HS: 2 - 3 em đọc lại bài học.

I.Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về: Rèn kỹ năng nhân với số có 2 chữ số.
- áp dụng nhân với số có 2 chữ số để giải các bài toán có liên quan.

II.Đồ dùng

III.Các hoạt động dạy □ học:

A.Kiểm tra bài cũ:

HS: 2 em lên chữa bài tập.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn luyện tập:

+ Bài 1: Làm cá nhân.

+ Bài 2: Treo bảng phụ.

- Làm thế nào để điền được số vào ô trống?
- Điền số nào vào ô trống thứ nhất?

- Y/c HS làm tiếp các phần còn lại.
- Chữa bài .

+ Bài 3: Làm vào vở.

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

C1. 24 giờ có số phút là:

$$60 \times 24 = 1440 \text{ (phút)}$$

Số lần tìm người đó đập trong 24 giờ là:

$$75 \times 1440 = 108\ 000 \text{ (lần)}$$

Đáp số: 108 000 lần.

+Bài 4. Y/c HS trao đổi nhóm đôi và tìm cách làm.

-Chữa bài cho HS.

Đáp số: 166 600 đồng.

+ Bài 5:

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

- GV gọi HS lên bảng chữa bài.
- HS khác nhận xét.

HS: Tự đặt tính, tính rồi chữa bài.

- 2 HS lên bảng làm.
- Cả lớp làm vào vở.

HS: Nêu nội dung của từng dòng trong bảng.

- Thay giá trị của m để tính.
- Với m = 3 thì $a \times 78 = 3 \times 78 = 324$. Vậy điền số 234 vào ô trống thứ nhất.

-Lớp làm vở, 1 em làm trên bảng phụ.

HS: Đọc yêu cầu của bài.

- Một HS lên làm bảng .
- Cả lớp làm vào vở.

Bài giải:

C2.Trong 1 giờ tìm người đó đập số lần là:

$$75 \times 60 = 4500 \text{ (lần)}$$

Trong 24 giờ tìm người đó đập số lần là:

$$4500 \times 24 = 108\ 000 \text{ (lần)}$$

Đáp số: 108 000 lần.

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng.

-Nhận xét bài làm của bạn.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

- Một HS lên bảng giải.
- Cả lớp làm vào vở.

Bài giải:

Số học sinh của 12 lớp là:

$$30 \times 12 = 360 \text{ (HS)}$$

Số học sinh của 6 lớp là:

$35 \times 6 = 210$ (HS)
Tổng số học sinh của trường là:
 $360 + 210 = 570$ (HS)
Đáp số: 570 HS.

3. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau..

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn — giảng)

Hoạt động tập thể

Sơ kết tuần

I. Mục tiêu.

- Đánh giá việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần của HS.
- Nêu phương hướng và kế hoạch hoạt động tuần 13.
- Giúp cho HS có tinh thần - ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện.

II. Nội dung.

1. Nhận xét việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần.

- Nề nếp: Đi học tương đối đầy đủ, đúng giờ.
- Xếp hàng ra, vào lớp nhanh; hát đầu giờ và giữa giờ đều, to, rõ ràng.
- Giờ truy bài đã có hiệu quả hơn.
- Học tập: Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái giơ tay phát biểu xây dựng bài.
- Các bạn đã chịu khó học và làm bài trước khi đến lớp.

2. Phương hướng tuần 13.

- Phát huy những ưu điểm đã đạt được và khắc phục những tồn tại của tuần 12.
- Duy trì công tác rèn chữ giữ vở.
- Tăng cường công tác phụ đạo HS yếu.
- [
- Tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua do nhà trường phát động.
- Tiếp tục thi đua đạt nhiều thành tích đáng tặng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

I. Mục tiêu:

- HS thấy được những ưu, khuyết điểm của mình trong tháng.

- Phát huy những ưu điểm đã đạt được, khắc phục những nhược điểm còn tồn tại.
- Phát động phong trào thi đua ngày 22/12.

II. Nội dung:

1. GV nhận xét những ưu, khuyết điểm:

a. Ưu điểm:

- Thực hiện đầy đủ quy định của trường, của lớp.
- Đi học tương đối đều.
- Đồ dùng học tập tương đối đầy đủ.
- Chữ viết có tiến bộ.
- Vệ sinh sạch sẽ.

b. Nhược điểm:

- ý thức học tập chưa tốt, trong lớp chưa chú ý nghe giảng, lười làm bài tập ở lớp và ở nhà. Cụ thể là: Trang ,Hoài, Nam ,...
- Khăn quàng, guốc dép chưa đầy đủ: An , Ngọc, Thìn,...
- Một số em viết chữ xấu và sai nhiều lỗi chính tả như: Tùng, ngọc, Linh, ...

2. Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày 22/12:

- Phát huy tất cả những ưu điểm đạt được.
- Khắc phục những nhược điểm còn tồn tại.
- Nâng cao ý thức học tập giành nhiều điểm tốt để chào mừng ngày 22 - 12.
- Thực hiện đầy đủ các phong trào mà Đoàn -Đội phát động.